TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3250/2023/QĐST-KDTM Thành phố T*, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 258/2022/TLST – KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH L
Địa chỉ: Lô C, KCN T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng
Người đại diện theo pháp luật: Ông Baek C – Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Long C1
Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà S, Số A M, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty TNHH Đ
Địa chỉ: 3 đường T, khu phố C, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật:
Ông Đinh Tấn H, Chức vụ - Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:
Ông Nguyễn Thành C2, sinh năm 1977
Địa chỉ: 19 Đường 33, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Đ có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH L số tiền là 1.593.660.650 đồng (một tỷ năm trăm chín mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm năm mươi đồng), Trong đó bao gồm: Khoản công nợ còn lại của Hợp đồng mua bán số 10/2020/CAC/LGEVH/HCM ngày 06/3/2020 là 1.094.008.680 đồng (một tỷ

không trăm chín mươi tư triệu không trăm lẻ tám nghìn sáu trăm tám mươi đồng); Khoản phạt vi phạm do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng là 87.520.694 đồng (tám mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng); Khoản tiền lãi là 412.131.276 đồng (bốn trăm mười hai triệu một trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng).Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

Việc thanh toán được chia làm 03 (ba) đợt:

-Đợt 1: Vào ngày 08/9/2023: Thanh toán 700.000.000 đồng

-Đợt 2: vào ngày 08/10/2023: Thanh toán 350.000.000 đồng

-Đợt 3: Vào ngày 08/11/2023: Thanh toán: 543.660.650 đồng

Phương thức thanh toán là chuyển khoản qua số tài khoản của Công ty TNHH L.

Trường hợp Công ty TNHH Đ thanh toán đúng theo thỏa thuận về thời gian như trên thì Công ty TNHH L sẽ giảm cho Công ty TNHH Đ số tiền 193.660.650 đồng vào lần thanh toán cuối cùng.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Đ phải chịu số tiền án phí là 29.904.910 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm lẻ bốn nghìn chín trăm mười đồng) và phải nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại cho Công ty TNHH L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.786.654 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0006740 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền